| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ H**<br>**TỈNH THỪA THIÊN H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 194/2021/QĐST-HNGĐ | *Thành phố H, ngày 22 tháng 4 năm 2021* |

**QUYẾT ĐỊNH**
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH THỪA THIÊN H**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 59, 62 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 135/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Phan Viết B, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 12 kiệt 15 khu tập thể T, xóm 4, thôn L, xã P, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên H.

2. Bà Phạm Thị Anh M, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 13 đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Ông Phan Viết B và bà Phạm Thị Anh M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên H vào ngày 12/01/1994. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Ông Phan Viết B, bà Phạm Thị Anh M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Phan Viết B và bà Phạm Thị Anh M đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà.

[2] Về con chung: Ông Phan Viết B, bà Phạm Thị Anh M xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Phan Khánh V, sinh ngày 24/3/1997 và Phan Diệu T sinh ngày 25/4/2000. Nay các con chung đều đã trưởng thành, nên ông Phan Viết B và bà Phạm Thị Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung:

Ông Phan Viết B và bà Phạm Thị Anh M thỏa thuận như sau: Thửa đất số 242, tờ bản đồ số 26, diện tích 50,32m$^2$, hình thức sử dụng riêng, đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại (Số 12 kiệt 15 khu tập thể T), xóm 4, thôn L, xã P, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên H có giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 432785 do UBND huyện P, tỉnh Thừa Thiên H cấp ngày 20/01/2017 đứng tên ông Phan Viết B, bà Phạm Thị Anh M, trên thửa đất có ngôi nhà, các tài sản này là tài sản riêng của ông Phan Viết B.

Ông Phan Viết B có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục kê khai, đăng ký tài sản theo quy định của pháp luật.

Xét việc ông Phan Viết B và bà Phạm Thị Anh M tự nguyện thỏa thỏa thuận về việc giải quyết tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn, nên cần áp dụng Điều 59, Điều 62 của Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận sự thỏa thuận của ông, bà.

[4] Về nợ chung: Ông Phan Viết B, bà Phạm Thị Anh M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Viết B, bà Phạm Thị Anh M mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 4 năm 2021, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông Phan Viết B và bà Phạm Thị Anh M.

1.2. Về con chung: Ông Phan Viết B, bà Phạm Thị Anh M xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Phan Khánh V, sinh ngày 24/3/1997 và Phan Diệu T, sinh ngày 25/4/2000. Nay các con chung đều đã trưởng thành nên ông Phan Viết B và bà Phạm Thị Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Giao cho ông Phan Viết B thửa đất số 242, tờ bản đồ số 26, diện tích 50,32m$^2$, hình thức sử dụng riêng, đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại (Số 12 kiệt 15 khu tập thể T), xóm 4, thôn L, xã P, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên H có giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 432785 do UBND huyện P, tỉnh Thừa Thiên H cấp ngày 20/01/2017 đứng tên ông Phan Viết B, bà Phạm Thị Anh M, trên thửa đất có 01 ngôi nhà, đây là tài sản riêng của ông Phan Viết B. Do đó, ông Phan Viết B được quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở đối với nhà đất này.

Ông Phan Viết B có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục kê khai, đăng ký tài sản theo quy định của pháp luật.

1.4. Về nợ chung: Ông Phan Viết B và bà Phạm Thị Anh M xác nhận vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Viết B và bà Phạm Thị Anh M mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí mà ông Phan Viết B và bà Phạm Thị Anh M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002332 ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Ông Phan Viết B và bà Phạm Thị Anh M đã nộp đủ lệ phí, nay không phải nộp.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh TT-H;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;
- Chi cục THADS Thành phố H;
- Các đương sự;
- UBND xã P, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên H (Ông B, bà M ĐKKH Quyển số 01; số: 07 ngày 12/01/1994);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu dán.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Huỳnh Trọng Cẩn**